

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TẠO LẬP VĂN BẢN NGHỊ LUẬN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

LƯU THỊ TRƯỜNG GIANG

Trưởng THPT Diễn Châu 5, Nghệ An

1. Đặt vấn đề

Trong những kiểu văn bản được dạy tạo lập ở trường trung học phổ thông (THPT), kiểu văn nghị luận chiếm vị trí quan trọng (có 74 tiết/89 tiết phân phối chương trình (PPCT) về làm văn - khảo sát chương trình chuẩn). Học sinh (HS) được làm quen với việc học văn nghị luận từ lớp 7. Lên THPT, văn nghị luận trở thành thể văn chủ đạo trong giờ dạy học làm văn. Sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn 10 định nghĩa: "Văn nghị luận là thể văn dùng lí lẽ phân tích, giải quyết vấn đề" [Ngữ văn 10, tập 1, tr.136]. Có thể thấy, dạy học tạo lập văn nghị luận phát triển năng lực của HS trước hết là năng lực tư duy logic và năng lực lập luận.

2. Thực trạng việc dạy học tạo lập văn nghị luận ở nhà trường trung học

Khảo sát chương trình (CT), SGK Ngữ văn THPT (về tạo lập văn nghị luận) cơ bản CT vẫn nặng về kiến thức, thiếu tính hành dụng và kĩ năng sống, chưa chú trọng tới việc hình thành và phát triển năng lực, phương pháp học cho HS. Thời lượng cho tiết luyện tập (45 phút) cũng là một nguyên nhân hạn chế việc phát huy tối đa năng lực của các em.

Bản thân nhiều GV chưa nhận thức sâu sắc được tầm quan trọng của việc dạy tạo lập văn bản nghị luận theo hướng phát triển năng lực. Trong mỗi tiết dạy, nhiều GV vẫn nói quá nhiều thay vì hướng dẫn, tổ chức hoạt động cho HS. Giờ luyện tập văn nghị luận thường diễn ra đơn điệu, nhàm chán: từ lí thuyết đến thực hành, phát biểu hoặc chỉ định nói, yêu cầu viết và chấm cho điểm. Những giờ thực hành rất ít hoạt động tạo không khí và tăng sức sáng tạo ở HS (Có thể là một truyện cười, có sự đóng vai nhân vật tạo thành một cuộc tranh luận sáng tạo tự do hoặc những giả thiết đưa ra từ thực tế đời đời cái nhìn thấu đáo ở lứa tuổi các em - người trong cuộc/ ngoài cuộc). Nhìn chung, GV chưa có sự sáng tạo khi dạy tạo lập văn nghị luận cho HS (Sự sáng tạo là việc nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy tạo lập).

Việc học tạo lập văn nghị luận - thể văn đóng vai trò quan trọng trong đời sống thực tiễn nhưng HS cũng không hẳn quan tâm. Nhiều HS vì thiếu vốn sống, vốn văn hóa, thiếu kinh nghiệm và hổng về kiến thức nên ngại mảy mò, nghiên cứu, ngại bày tỏ ý kiến

trước tập thể. Chính vì thế, để tạo một không gian dạy học tạo lập văn nghị luận đạt hiệu quả không phải là điều đơn giản.

3. Một số hướng đổi mới về việc dạy tạo lập văn nghị luận cho HS THPT

3.1. Cho HS tiếp xúc với văn bản mẫu

Trong CT Ngữ văn hiện hành, giờ hình thành lí thuyết nghị luận định hướng tiến trình lên lớp như sau: "Cung cấp thông tin: là đưa văn bản mẫu về vấn đề mà HS sẽ tìm hiểu, GV cần nêu văn bản (đoạn, bài văn) có sử dụng lập luận tiêu biểu → Xử lí thông tin: hướng dẫn HS quan sát văn bản mẫu đã nêu → Khám phá phát hiện: nêu nhiệm vụ, yêu cầu tất cả HS phân tích, tìm hiểu, khám phá, phát hiện và nhận diện các văn bản mẫu, rút ra được các đặc điểm riêng biệt của văn bản đó → Rút ra kết luận: tổ chức cho HS trao đổi kết quả tìm hiểu của mỗi cá nhân hoặc nhóm để HS tự tìm đến những kết luận thống nhất. GV chỉ nêu ý kiến của mình một cách bình đẳng, không áp đặt" [4; 154].

Thông thường, GV yêu cầu HS đọc mẫu và trả lời câu hỏi trong SGK sau văn bản mẫu. Tuy vậy, bước đi quen thuộc ấy thể hiện sự nhàm chán, không gây hứng thú đến HS trong giờ học vì áp lực phải trả lời những câu hỏi khô khan, khuôn khổ có sẵn trong SGK sau mỗi văn bản mẫu.

Để giờ tạo lập văn nghị luận đạt hiệu quả hơn, GV có thể cho HS viết bài thu hoạch ngắn về văn bản mẫu. Dưới sự hướng dẫn của GV, HS cần viết những cảm nhận về kết quả đọc hiểu của mình. GV có thể định hướng khi mẫu là văn bản như sau: Thao tác sử dụng trong văn bản? Chủ đề? Cách nói? Ý nghĩa? Định hướng đối với mẫu là đề văn: Yêu cầu trọng tâm? Thao tác cần sử dụng? Các ý tìm được? Dẫn chứng? Sắp xếp ý?

Thực tế, việc GV cho HS thuyết trình chưa được phổ biến. Ở cấp THCS, HS đã được làm quen khá đầy đủ về văn nghị luận. Lên cấp THPT, ngay từ tiết lí thuyết, GV đã có thể cho các em luyện nói, luyện viết. Phương pháp phân tích mẫu lúc này sẽ có khả năng phát triển năng lực giao tiếp và năng lực tư duy ở HS.

Tổ chức thảo luận trong giờ hình thành lí thuyết, GV có nhiều cách để tổ chức hoạt động: Chia lớp thành 4 nhóm, quyết định HS nào là người đọc to bài thu hoạch từ mẫu của mình hay tất cả các nhóm chỉ

viết, đọc thầm rồi trao đổi. Hoặc biện pháp phòng tranh có thể được sử dụng: GV rút bất kì 10 bài viết thu hoạch từ mẫu – “làm tranh” dán lên bảng – tác giả của 10 bức tranh đó sẽ lần lượt lên trình bày trước lớp. Hoạt động này tạo điều kiện cho HS khắc phục tính rụt rè, trở nên mạnh dạn, cởi mở, tự tin hơn trước tập thể. Để buổi tham quan “phòng tranh” có ý nghĩa, GV sẽ mời những nhà “thẩm tranh” nhận xét, phê bình. “Thảo luận, phê bình và tiếp thu phê bình về các bài viết là một cơ hội thuận lợi để biểu thị sự quan tâm giúp đỡ lẫn nhau bằng cách đặt ra những câu hỏi để xem xét đánh giá bài viết của mỗi người. “Cho” và “nhận” những lời phê bình là một hoạt động tích cực. Nhưng “cho” và “nhận” những lời phê bình này như thế nào là một vấn đề không đơn giản” [3; 297]. GV “xem tranh” không bình luận, không hỏi, không phê bình mà thay vào đó hãy nhường sự thưởng lãm cho các HS – quan khách có mặt trong phòng tranh. Bằng biện pháp phòng tranh, GV đã giúp các em biết cách phê bình và có tâm thế tiếp nhận phê bình. Giờ học hình thành lí thuyết đã trở thành giờ thực hành nhưng sự tích hợp này hình thành cho HS rất nhiều năng lực mà không bị gò bó, bắt buộc.

Ngoài cách tổ chức cho HS viết bài thu hoạch ngắn từ mẫu, GV có thể cho các em viết phê bình, đánh giá từ văn bản mẫu: Nếu bài thu hoạch đi từ những định hướng của GV thì viết phê bình, đánh giá là một khoảng không tự do cho các em. Các em có thể nói bất cứ cái gì từ văn bản mà các em cho là cần thiết. GV đừng lo HS sẽ đi chệch ý đồ của mình hoặc lệch chủ điểm bài học bởi lẽ trước khi lên lớp, các em bao giờ cũng có sự chuẩn bị bài mới ở nhà.

Chẳng hạn, dạy *Lập luận trong văn nghị luận*, GV yêu cầu HS đọc văn bản *Tựa Trích điểm thi tập* của tác giả Hoàng Đức Lương, tự mỗi em sẽ viết phê bình, đánh giá văn bản mẫu ấy. Để đánh giá được, HS phải đọc qua, đọc lại, đọc kĩ, tóm tắt được văn bản mẫu. Từ đó, các em tiến hành xem xét giữa nội dung văn bản mẫu với quan điểm tư tưởng của riêng mình. HS phải vận dụng năng lực đọc hiểu của mình mới mong đạt kết quả làm việc cao (Các em phải chỉ ra được lập luận của người viết trong văn bản mẫu; tiến hành phân tích, đối chiếu, so sánh để đánh giá tài nghệ nghị luận của người viết).

Quan trọng của việc cho HS tiếp xúc văn bản mẫu không chỉ để có mẫu cho HS phân tích, làm theo mà qua việc đưa văn bản mẫu, GV có thể tạo cho HS thói quen và niềm vui đọc sách, có tinh thần tư duy và viết suy nghĩ sau khi đọc bất cứ văn bản nào.

GV có thể đưa ra “mỗi tuần một văn bản nghị luận”, “mỗi tuần một cuốn sách nghị luận”. GV giới

thiệu tiêu đề văn bản nghị luận, tên sách nghị luận, nơi cần mua; yêu cầu HS đọc và có đánh giá về văn bản hoặc cuốn sách nghị luận. GV chấm kĩ những bài viết đánh giá về văn bản, cuốn sách nghị luận ấy của HS, sửa cho các em từ câu chữ tới ý tưởng. HS sẽ nhận ra hạn chế của mình trong mỗi bài viết và sẽ trưởng thành hơn trong lối viết của mình từ chính những lần tập viết ấy. Vì thời gian mỗi tiết học không nhiều, HS có thể về nhà viết và trao đổi bài viết cho nhau tham khảo, tranh luận và viết nhận xét bài viết của nhau. Mỗi tuần GV có thể chọn ra hai hoặc ba bài để chấm và nhận xét chung trước lớp. Những bài còn lại sẽ đóng thành nhật kí làm việc của lớp... Đây là ý tưởng có thể phát triển được năng lực của HS và không phải là khó thực hiện.

3.2. Định hướng giờ dạy

Thuyết trình vốn là một phương pháp truyền thống mà người GV hiện đại ít sử dụng khi bên cạnh họ là những phương pháp tổ chức hoạt động sôi nổi có thể gây hứng thú cho HS hơn. Giờ tạo lập văn bản nghị luận, GV có thể trao quyền thuyết trình tới HS. Nói cách khác, HS sẽ thuyết trình, GV nhận xét. Như vậy, thời gian học lí thuyết sẽ trở nên ngắn hơn, bản thân HS có thể phát huy năng lực của mình.

Giờ hình thành lí thuyết trước nay thường đi theo quy trình: Cung cấp thông tin, xử lí thông tin, khám phá phát hiện và rút ra kết luận. Như vậy, để rút ra lí thuyết, HS vừa thực hành vừa tiếp nhận lí thuyết đan xen nhau. GV có thể giao việc về nhà cho HS như: *Em hãy tìm hiểu đọc trung của thao tác nghị luận mà chúng ta sẽ học trong tiết học tới. Viết thành một bài thu hoạch để thuyết trình trước lớp những thu nhận của em.*

SGK Ngữ văn 11 có các tiết học về thao tác lập luận: phân tích, bình luận, bác bỏ.... Để tạo hứng thú trong thuyết trình, GV có thể tìm những đề tài - những bài tập gần gũi, mang tính thời sự đối với các em. Đó có thể là đề tài về CT, việc thay SGK sau 2015, đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục; vấn đề biển Đông với người Việt,... Với những đề tài cập nhật, thời sự, mang trong đó nhiều quan điểm lập trường không chỉ giúp các em phát triển được kĩ năng quan sát, phân tích, lập luận và trình bày hơn thế, những đề tài này tạo ra được tình huống tạo cơ hội cho các em trải nghiệm, dẫn thân, giúp các em có cái nhìn sâu sát tới đất nước, thời cuộc - phẩm chất mà người thanh niên thời đại mới không thể không có.

3.3. Giao việc cho HS: Hình thức làm việc theo dự án

Làm việc theo dự án là “hình thức tổ chức hoạt động học tập, theo đó, HS tự chọn và thực hiện một dự án hoạt động hoặc nghiên cứu nhằm áp dụng

những điều đã học được vào đời sống” [1; 132]. Đặc trưng của phương pháp làm việc theo dự án là: nội dung dự án là những hoạt động hoặc đề tài liên quan đến thực tiễn. Các dự án thường do một nhóm HS thực hiện. Kết quả cuối cùng của dự án có thể là một buổi thuyết trình. Thời gian thực hiện có thể vài ngày đến vài tuần.

Lâu nay, tại các trường THPT, Đoàn trường vẫn tổ chức cho HS viết báo tường, tập san vào ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11) mỗi năm. Tuy thế, một đặc điểm dễ nhận thấy của loại báo tường, tập san này là sự có mặt của những thể loại có tính sáng tác như thơ, truyện ngắn, truyện cười, câu đố, bài hát. Thể loại nghị luận thực sự chưa có đất tại các phong trào này. GV có thể dựa vào hoạt động thường niên này để tiến hành dự án về tạo lập văn nghị luận cho HS. Trước mỗi sự kiện quan trọng của đất nước, cộng đồng, GV cũng có thể tự tổ chức cho HS làm báo tường theo chủ đề. Đó có thể là chủ đề *Biển đảo, Biển đảo với quê hương, Biển đảo trong cái nhìn của tuổi trẻ học đường, Thế giới qua chính sự biển Đông, Nhìn nhận về đợt thay sách sắp tới, Nghị quyết Trung ương về Đổi mới Giáo dục...* Những vấn đề thời sự nóng hổi được cập nhật hằng ngày và bản thân các em cũng có sự phản ứng nhất định với từng sự kiện, hoạt động cộng đồng. Vì vậy, việc tạo được một diễn đàn thảo luận sôi nổi thực sự sẽ phát huy được nhiều năng lực của HS. Các em được thể hiện quan điểm cá nhân mình, củng cố những ứng xử nhân văn; niềm hứng thú được hợp tác cùng nhau giữa các thành viên trong lớp, khác lớp.

Từ mục tiêu, nội dung cụ thể đã được xác định, các nhóm tiến hành xây dựng kế hoạch triển khai dự án. “Kế hoạch bao gồm: những công việc cần làm, thời gian dự kiến, vật liệu, kinh phí, phương pháp tiến hành và phân công công việc trong nhóm tùy thuộc vào mục tiêu và nội dung của dự án [1;134]. Chẳng hạn đối với dự án *Quan điểm người học về đợt thay sách sau 2015*, những công việc cần làm là thảo luận về quan điểm cần thể hiện, những thao tác nghị luận cần sử dụng, cần tìm dẫn chứng ở đâu, phân công người viết, người khảo sát CT, SGK, người thu thập các quan điểm về đợt thay sách, tìm người sửa chữa, sắp xếp bài viết, trình bày kết quả,... Quá trình HS thực hiện dự án, người trực tiếp giúp đỡ các em hoàn thành là GV, bên cạnh đó cần tranh thủ một số sự giúp đỡ khác mà các em thấy cần thiết. Dự án của HS sẽ được báo cáo theo định kì đã thống nhất. Kết quả thực hiện dự án có thể được công bố dưới nhiều hình thức khác nhau. Tuy vậy, hình thức thuyết trình – tranh luận có thể xem là hiệu quả hơn cả. Việc đánh giá kết quả do GV và các nhóm HS cùng thực hiện.

Những bài viết có ý nghĩa thực tiễn, thể hiện được những đánh giá nhìn nhận sâu sắc về chủ điểm sẽ được GV và chính các em chọn lựa làm tập san cho đến hết năm học. Tập san sẽ được lưu vào phòng truyền thống của trường để khích lệ cái tôi cá nhân ở các em, đồng thời để từ thế hệ HS này đến thế hệ HS khác được tiếp cận và có thể có những nhìn nhận đúng đắn về những sự kiện, những vấn đề thực tiễn của đất nước, cộng đồng thế giới những năm qua.

4. Kết luận

Phát triển năng lực tạo lập văn bản nói chung và tạo lập văn nghị luận nói riêng thực sự còn tồn tại những khó khăn. Khó khăn trước hết bởi bản thân nội dung dạy tạo lập văn nghị luận trong CT, SGK, bởi mô hình giờ học ổn định, quan điểm đánh giá, kiểm tra còn khắt khe. Các phương pháp sáng tạo của người GV cùng với những đề xuất về thời lượng thực hành, về đổi mới đánh giá, xây dựng những mô hình giờ học hiệu quả làm cho vấn đề dạy tạo lập văn bản nói chung và dạy học tạo lập văn nghị luận nói riêng sẽ mang lại ý nghĩa thực tiễn rất lớn đối với mỗi HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Minh Thuyết, *Phương pháp dạy học tiếng Việt nhìn từ tiểu học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2012.
2. Hoàng Hòa Bình (chủ biên), *Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, 2014.
3. Nguyễn Chí Hòa, *Rèn luyện kĩ năng đọc và soạn thảo văn bản*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010.
4. Đỗ Ngọc Thống, *Tìm hiểu Chương trình và Sách giáo khoa Ngữ văn trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, 2006.
5. Đỗ Ngọc Thống, *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục, 2011.

SUMMARY

To create dissertation writing is a synthesis competence of observation, thinking, imagination, emotions, associated with life experience to communicate through talking / writing, shaping cognition and empathy from listeners / writers. Dissertation competence is actually meaningful to individual development in community integration. The author proposed some innovative ways to teach dissertation writing for high school students: students read sample texts; orientation towards student's presentation; assigned tasks to students- project group work.